

Bản án số: 41/2020/HS-PT

Ngày 28-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Trần Trung Hải

Ông Phạm Hồng Quân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Lương Công N, do có kháng cáo của bị cáo Lương Công N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: **Lương Công N** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày 11-10-1995 tại huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Công T, sinh năm 1969 và bà Đỗ Thị B, sinh năm 1972; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15-02-2015 bị Trưởng Công an phường ĐT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái ra Quyết định xử phạt Vi phạm hành chính về hành vi Xâm hại sức khỏe của người khác với hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-3-2020 đến ngày 30-6-2020 được trả tự do tại phiên tòa sơ thẩm; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D.

Địa chỉ: Lầu 8, 9, 10 Tòa nhà Gilimex, 24C Phan Đăng Lưu, phường 6, quận E, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần H A, sinh năm 1989

Trú tại: Tổ 1, phường C, thành phố YB, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị hại Nguyễn Anh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Trọng V vắng mặt tại phiên tòa do không liên quan đến nội dung kháng cáo, không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06-3-2020, do biết nhà anh Nguyễn Anh H không có ai ở nhà, Lương Công N lợi dụng sự sơ hở của anh H khi thấy anh H đến phòng trọ của mình chơi và ngủ lại. N đã lấy chìa khóa nhà của gia đình anh H do anh H treo trên móc treo quần áo ở phòng trọ của mình khi đến chơi. Sau đó N sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B1-985.90 của mình đi vào nhà anh H tại thôn M, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Khi tới nơi N đã sử dụng chìa khóa lấy được của anh H mở khóa cửa vào nhà đi lên tầng hai vào phòng của anh H chiếm đoạt một bộ máy vi tính gồm các thiết bị: 01 màn hình nhãn hiệu Thinhk View, 01 case, 01 bàn phím máy tính có chữ F-DRA, 01 chuột máy vi tính bên dưới có chữ Logitech, 01 tai nghe có chữ DARFU, 01 webcam nhãn hiệu LOGITECH và 01 dây nguồn. N cho toàn bộ số tài sản trên vào 02 thùng catong để trên nóc tủ trong phòng rồi đem đến cửa hàng mua bán, sửa chữa máy vi tính tại số nhà 716, đường ĐB, phường MT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái do anh Vũ Trọng V làm chủ. Tại đây N đã bán cho anh V toàn bộ số tài sản trên với giá 18.000.000 đồng. Do N không có giấy tờ của bộ máy vi tính nên anh V giữ lại 500.000 đồng và hẹn N khi nào mang giấy tờ đến anh V sẽ trả nốt. Sau khi bán được số tài sản trên N quay lại phòng trọ và treo chùm chìa khóa của gia đình anh Nguyễn Anh H vào vị trí đã lấy.

Ngày 08-3-2020 khi anh H về nhà phát hiện mất tài sản, anh H đã trình báo công an xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Ngày 10-3-2020, N đã đến Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái đầu thú về hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Anh H vào giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B1-985.90 mà N đã sử dụng để chiếm đoạt tài sản của anh H.

Số tiền 17.500.000 đồng bán tài sản chiếm đoạt được N đã chi tiêu cho bản thân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 12-3-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Yên Bái kết luận: Case và màn hình máy tính có giá 18.572.500 đồng, chuột máy tính có giá 1.359.150 đồng, bàn phím máy vi tính có giá 568.650 đồng, tai nghe có giá 1.019.150 đồng, webcam không còn giá trị sử dụng. Trị giá tài sản mà Lương Công N chiếm đoạt ngày 06-3-2020 là 21.519.450 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ toàn bộ số tài sản mà N chiếm đoạt của anh H do anh Vũ Trọng V giao nộp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Anh H.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 30-6-2020, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lương Công N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Công N 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B-985.90.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 07-7-2020, Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D kháng cáo xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B-985.90 để công ty xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của bị cáo N.

Ngày 08-7-2020, bị cáo Lương Công N kháng cáo xin lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B-985.90.

Ngày 14-9-2020, bị cáo Lương Công N xin thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B-985.90 cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D, để công ty xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lương Công N thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại bản án hình sự sơ thẩm số 20/2020/HS-ST ngày 30-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã tuyên. Bị cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 30-6-2020 của Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái theo hướng: Chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D về phần xử lý vật chứng: Giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B1-985.90 cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D phối hợp với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái xử lý bán đấu giá tài sản để Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn D thu hồi nợ, phần giá trị còn lại (nếu có) tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị vẫn giữ nguyên.

Bị cáo, Công ty Tài chính TNHH D không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 06-3-2020 bị cáo Lương Công N đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của anh Nguyễn Anh H lén lút trộm cắp: 01 màn hình nhãn hiệu Thinhk View, 01 case, 01 bàn phím máy tính có chữ F-DRA, 01 chuột máy vi tính bên dưới có chữ Logitech, 01 tai nghe có chữ DARFU, 01 webcam nhãn hiệu LOGITECH và 01 dây nguồn, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 21.519.450 đồng. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản án của Toà án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và Công ty Tài chính TNHH D, Hội đồng xét xử thấy:

- Về hình thức: Bị cáo và Công ty Tài chính TNHH D làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên cần được chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo:

[3.1] Đối với kháng cáo của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện,

nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo về phần xử lý vật chứng.

[3.2] Đối với kháng cáo của Công ty Tài chính TNHH D:

Ngày 19-11-2019, Công ty Tài chính TNHH D và bị cáo N đã ký hợp đồng tín dụng số 2W015534108, theo hợp đồng bị cáo có vay của Công ty số tiền 60.000.000 đồng để mua xe máy nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B1-985.90 (bị cáo mua xe trả góp thông qua Công ty Tài chính TNHH D có trị giá 95.000.000 đồng, bị cáo đã trả được 35.000.000 đồng. Số tiền còn phải trả là 60.000.000 đồng). Nên chiếc xe máy trên là tài sản riêng thuộc quyền sở hữu của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Tòa án sơ thẩm đã áp dụng theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B-985.90 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Việc Công ty Tài chính TNHH D kháng cáo xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B-985.90 để công ty xử lý tài sản thế chấp đảm bảo cho khoản vay của bị cáo là không có căn cứ. Vì trong trường hợp này việc bị cáo bị tịch thu chiếc xe máy thì nghĩa vụ của bị cáo đối với Công ty Tài chính TNHH D vẫn có giá trị và công ty có quyền yêu cầu bị cáo thực hiện theo đúng nội dung của hợp đồng tín dụng. Nên kháng cáo của Công ty Tài chính TNHH D là không có cơ sở.

Những nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Công ty Tài chính TNHH D và giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2020/HS-ST ngày 30-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của Công ty Tài chính TNHH D không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lương Công N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 342, Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1 Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lương Công N về phần xử lý vật chứng.

1.2 Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Tài chính TNHH D về việc trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH biển kiểm soát 21B1-985.90. Giữ nguyên bản án số 20/2020/HS-ST ngày 30-6-2020 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Về án phí: Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lương Công N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Công ty Tài chính TNHH D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo;
- Công ty Tài chính TNHH D;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

